TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-PT
Ngày: 17-5-2023

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Văn Lịnh**

Bà **Trần Thị Chọn**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Hoàng Minh Hiếu -** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại D Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KThanhm gia phiên tòa:*** Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan -** Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 129/2022/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh K.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Huỳnh Văn D, sinh năm 1984 tại Bến T; Nơi cư trú: ấp Suối L, xã Dương T, thành phố S, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn A (đã chết) và bà Phan Thị N; Vợ Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2022 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thanh T thuộc đoàn Luật sư thành phố H (có mặt).

Địa chỉ: số 766/16/19/42A, đường C, phường D, Quận B, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:0

Vào khoảng 08 giờ, ngày 10/06/2022, Huỳnh Văn D, Tô Hoàng T, Nguyễn Hoài A, Đặng Huỳnh C cùng một số người khác đi từ phường D, thành phố P đến ấp R, xã G, thành phố P để xây dựng hàng rào xung quA thửa đất theo yêu cầu của mẹ D là bà Phan Thị N. Trong lúc này, Nguyễn Thanh T cùng 02 người tên X và T (chưa rõ nhân thân) cũng đến thửa đất để xem, giúp cho bà N bán thửa đất này. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, tất cả vào căn nhà do bà N xây dựng trên thửa đất để chuẩn bị ăn cơm. Khoảng 15 phút sau, Lê Thế N được 01 người gọi là Chiến (chưa rõ nhân thân), đang có trA chấp thửa đất với bà N thuê đến khu đất của bà N để xem xét tình hình thửa đất giúp cho Chiến. Khi N điều khiển xe mô tô chạy vào trước nhà thì có nói "Sao mấy A lì quá vậy, ở đây hoài không đi" thì T, X và T đi ra khống chế đè N xuống đất. Khi N chống cự thì T lớn tiếng kêu lấy dây trói N lại nên D, C và H đi tìm dây, D lấy 01 sợi dây, loại dây thừng (dây bô) màu trắng - đỏ, dài 2,12m; C lấy 01 sợi dây cước bện màu đen dài khoảng 02 m thường dùng để buộc đồ trên xe mô tô; H lấy 01 sợi dây bằng nhựa (nylon) màu đen dài khoảng 01 m, rộng khoảng 03 cm thường dùng đề buộc cây trồng để gần cầu Thanhng mang đến để trói N theo yêu cầu của T. Khi C, H mang dây đến thì thấy D đã dùng sợi dây thừng dài 2,12 m trói tay của N lại nên C, H ném bỏ 02 sợi dây đang cầm rồi đứng xem D trói N lại. Sau khi trói tay N, H đi ra xe N lục tìm xem N có mang theo hung khí gì không thì không phát hiện có hung khí, còn C, T, X, T dẫn N vào ngồi trong góc nhà. Khi đưa N vào trong nhà, T tra hỏi N, C và 01 người đi chung với T (chưa rõ nhân thân) đứng bên cạnh, C nắm cổ áo để điều chỉnh lại tư thế của N, khi N không trả lời thì 01 người đi chung với T dùng tay tát vào mặt của N 01 cái, C đứng bên cạnh thấy điện thoại của N đổ chuông nên lấy ra không cho N nghe máy. Trong lúc này, T kêu lấy 01 cây dao rựa trong nhà ra, để lên người N để chụp ảnh làm chứng cứ báo Công an. Sau khi bắt giữ N được khoảng 20 phút, T yêu cầu D cung cấp số điện thoại của Trưởng Công an xã G để báo tin về việc N mang hung khí xông vào nhà nên bị gia đình D bắt trói, yêu cầu Công an đến xử lý. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, D chở T, X, T về phường D, thành phố P. Sau khi D, T, X, T đi khỏi căn nhà trên, N kêu bị trói chặt đau tay nên Tô Hoàng T cởi dây trói tay cho N, T dùng 01 sợi dây cước bện bằng nhựa (nylon) màu trắng, có chấm đỏ dài 2,36 m trói chân N lại và ngồi bên cạnh để cA giữ N. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Công an thành phố Pvà Công an xã G đến phát

hiện N đang bị bắt giữ ở góc nhà trong tư thế đang bị trói chân nên yêu cầu C cởi trói cho N và đưa N về làm việc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D, C, A, T nhận thức được hành vi phạm tội nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đầu thú. Ngày 14/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pkhởi tố, ra Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Thanh T, Đặng Huỳnh C, Tô Hoàng T, Nguyễn Hoài A; riêng Huỳnh Văn D bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật**:

- 01 USB nhãn hiệu DT101G2, dung lượng 04Gb, màu xA, đã qua sử dụng, bên trong chứa có dữ liệu là đoạn video có liên quan đến vụ án, đã lưu hồ sơ vụ án;

- 01 USB nhãn hiệu SANDISK, dung lượng 32Gb, màu xA, đã qua sử dụng, bên trong chứa có dữ liệu là đoạn video và hình ảnh có liên quan đến vụ án, đã lưu hồ sơ vụ án;

- 01 thẻ nhớ Micro V10, nhãn hiệu HIKVISION, dung lượng 32Gb, màu đen, đã qua sử dụng và 01 đầu đọc thẻ nhớ Micro, không rõ nhãn hiệu, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong chứa có dữ liệu là đoạn video có liên quan đến vụ án, đã lưu hồ sơ vụ án.

- 01 sợi dây, loại dây cước bện bằng nhựa màu trắng, có chấm đỏ nối với 01 đoạn cước nhiều sợi màu trắng dài 2,36 m;

- 01 sợi dây, loại dây thừng (dây bô) màu trắng - đỏ, loại 06 mm, dài 2,12m;

- 01 sợi dây, loại dây cước bện màu đen, dài 3,2 m;

- 01 nón lưỡi trai bằng vải, kích thước 20 cm x 16 cm.

Đối với 01 sợi dây cước bện màu đen dài khoảng 02 m và 01 sợi dây bằng nhựa (nylon) màu đen dài khoảng 01m, rộng khoảng 03 cm do các bị can Đặng Huỳnh C, Nguyễn Hoài A mang đến để trói bị hại Lê Thế N nhưng đã ném bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pkhông thu hồi được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 129/2022/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh K đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 157, Điều 17, điểm s, b, i khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ

sung năm 2017. T bố bị cáo Huỳnh Văn D phạm tội *"Bắt giữ người trái pháp luật"*.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn T *về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.*

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 12/12/2022, bị cáo Huỳnh Văn D có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Thống nhất về tội danh, đề nghị xem xét một số tình tiết để làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. N nhân sự việc bị hại đã nhiều lần cùng nhóm người khác đến đe dọa, sua đuổi gây thương tích cho gia đình bị cáo đang ở trên đất, ngày xảy ra sự việc N đến tiếp tục đe dọa sao lì quá, đuổi hoài không đi và dùng những lời lẽ chửi xúc phạm mới dẫn đến việc T và các bị cáo khác khống chế giữ lại. Bị cáo D luôn can ngăn các bị cáo khác không làm gì bị hại, bị cáo đi công việc không có mặt ở hiện trường vụ án khi công an đến giải quyết, biết hành vi của mình là sai bị cáo đến công an đầu thú, tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, phạm tội do bị đe dọa cưỡng bức, bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo theo điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng thẩm phán nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, giáo dục bị cáo.

- *Đại* diện *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Về hình phạt, mức án 05 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ N bản án sơ thẩm đã T. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không

bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bí cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 11 giờ 15 phút đến 13 giờ, ngày 10/6/2022, Lê Thế N được Chiến thuê đến thửa đất ở ấp R, xã G, thành phố Ptrông coi, khi đến nơi thi N thấy một số người trong căn nhà trên thửa đất thì N nói "Sao mấy A lì quá vậy, đuổi hoài không đi" thì Nguyễn Thanh T, Huỳnh Văn D, Tô Hoàng T, Đặng Huỳnh C, Nguyễn Hoài A đã khống chế, dùng dây trói, bắt giữ N. Do đó Tòa án nhân dân thành phố P đã xử phạt các bị cáo về tội "bắt giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn D: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

[3.1] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến thân thể người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người đã trực tiếp trói tay của bị hại, bị cáo cùng các bị cáo khác Thanhm gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử bị cáo 05 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đủ điều kiện để hưởng án treo, tuy nhiên hành vi mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến nhân thân và gây dư luận xấu trong xã hội nên không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ. Tuy nhiên xem xét các tình tiết mà luật sư đưa ra tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy rằng N nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một

phần xuất phát từ lỗi của bị hại, sau khi Thanhm gia bắt giữ bị hại bị cáo cung cấp số điện thoại cho T báo công an đến giải quyết, bị cáo không tham gia gì nữa, vai trò của bị cáo trong vụ án không lớn, bị cáo có tình tiết đầu thú nhưng chưa được cấp sơ thẩm áp dụng, việc quyết định hành phạt bị cáo thấp hơn so với các bị cáo đã bị tạm giam và được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm cũng là tương xứng nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo giảm hình phạt cho bị cáo do có tình tiết mới.

4] Về quan điểm của luật sư: Không chấp nhận đề nghị áp dụng các tình tiết tại điểm e, k khoản 1 Điều 51 và đề nghị xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm đề nghị không cho bị cáo hưởng án treo của Viện kiểm sát là phù hợp, do có tình tiết mới nên không chấp nhận đề giữ N mức hình phạt của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn D; sửa bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm s, b, i khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D **04** (bốn) tháng tù về tội *"Bắt giữ người trái pháp luật"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 129/2022/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh K không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1);
- VKS TP Phú Quốc (1);
- Tòa án TP Phú Quốc (1);
- Thi hành án hình sự TP Phú Quốc (1)
- Chi cục thi hành án dân sự TP Phú Quốc (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Diệu Hiền